

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 3 - 2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chuyên và ông Trần Tuấn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Thúy V**, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn C** sinh năm 1991;

HKTT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Đội 7x, doanh trại số 3x, trại giam Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị V, anh C xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Đoàn Thị Thúy V có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã T), huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại xã T, chị đi làm may tại công ty, còn anh C ở nhà. Trong quá trình chung sống vợ chồng đối xử với nhau và với hai bên gia đình bình thường. Nhưng anh C không chịu làm, không lo toan cuộc

sống gia đình nên vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2014 vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh C hay đánh đập chị, anh C hay ăn chơi đua đòi, làm thì ít, chơi thì nhiều. Gia đình anh C không coi chị là con trong nhà, từ ngày anh đi cải tạo đến nay gia đình không quan tâm gì đến chị kể cả khi chị ốm đau cũng không thăm nom gì, còn đuổi chị không cho chị nuôi con. Vợ chồng chị đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không cùng lối sống, quan điểm. Cả hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không được. Nay chị xác định vợ chồng không thể trở lại đoàn tụ với nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Vũ Đoàn Gia H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014, hiện nay cháu đang ở với ông bà nội, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Vũ Văn C đang phải thi hành án phạt tù nên Tòa án đã ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đồng thời ủy thác cho Trại giam Th, kết quả anh C viết bản tự khai, nội dung: Anh kết hôn với chị V là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V nay là xã T. Sau kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, mầu có xảy ra nhưng tự giải xếp được. Tháng 12 năm 2018 anh đi chấp hành án vì phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt cho cả hai tội là 04 năm 9 tháng tù. Quá trình chấp hành án chị V vẫn đưa con vào thăm anh, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Tháng 7 năm 2020 gia đình anh có điện thoại vào và con trai anh cho anh biết là chị V có quan hệ với người đàn ông khác, anh có điện về bảo chị V, vợ chồng mâu thuẫn từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con nên anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Đoàn Gia H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014, nếu phải ly hôn anh xin được nuôi con, anh sẽ nhờ bố mẹ anh nuôi hộ đến khi anh chấp hành xong hình phạt, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C xin vắng mặt tại phiên tòa vì đang phải chấp hành án.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 20/01/2021 cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Chị V và anh C kết hôn tại xã Tây Sơn (xã Vũ Tây cũ), huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn T, xã T, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay đánh chửi nhau, có lần phải nhờ đến chính quyền xã can thiệp. Cơ sở thôn và đại diện chính quyền đã đến nhà tiến hành hòa giải nhưng vợ chồng chị V anh C vẫn mâu thuẫn và không hòa giải được. Hiện nay chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Nay chị V xin ly hôn anh C, anh C đang đi chấp hành án tại trại giam Th, tỉnh Thanh Hóa, xác định vợ chồng khó có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung của chị V và anh C có 01 con chung là Vũ Đoàn Gia H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014, hiện nay cháu đang ở với

bố mẹ đẻ anh C (ông Vũ Văn Đ và bà Vũ Thị B), ông Đ và bà B có điều kiện chăm sóc cháu. Nếu ly hôn đặt ra giải quyết đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Chị V và anh C không có tài sản chung, không có nợ tổ chức, đoàn thể nào trong xã.

- Tòa án lấy lời khai của bà Vũ Thị B (mẹ đẻ của anh C), nội dung: Sau khi kết hôn vợ chồng chị V và anh C sinh sống cùng với gia đình bà, quá trình chung sống vợ chồng chị V xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần, đến tháng 9 năm 2020 chị V bỏ hẳn về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Th, xã V từ đó đến nay, có về thăm con được khoảng 02 đến 03 lần. Anh C phạm tội hiện nay đang đi chấp hành án phạt tù từ tháng 12 năm 2018, tại trại giam Th, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi anh C đi tù chị V có đến thăm chồng được 01 lần ở trại giam. Nay chị V xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vì chị V bỏ đi đã lâu. Anh chị có 01 con chung là Vũ Đoàn Gia H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014, hiện nay đang ở cùng với ông bà, Nếu Tòa án giải quyết cho chị V và anh C ly hôn thì bà đề nghị giao cho anh C được trực tiếp nuôi con, gia đình bà sẽ hỗ trợ.

- Tòa án lấy lời khai của con chung là Vũ Đoàn Gia H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014: Nguyên vọng của cháu H muốn được ở với bố và ông bà nội.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các điều 237, 238, 239, 254 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị V được ly hôn anh C ; Về con chung: Giao cho chị V trực tiếp nuôi con là Vũ Đoàn Gia H , sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014, chấp nhận việc chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Bị đơn là anh Vũ Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T , xã , huyện K , tỉnh Thái Bình, hiện không có mặt ở địa phương do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập tài liệu, chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng. Anh C xin vắng mặt tại phiên tòa,

ngày 25/02/2021 chị V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã T và ủy thác thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị V và anh C có chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc do bất đồng quan điểm. Đến nay cả hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C xin đoàn tụ cũng chỉ là vì thương con. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị V và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị V được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Nên giao cho chị V trực tiếp nuôi con chung là Vũ Đoàn Gia H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014, là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con vì hiện tại anh C không có điều kiện nuôi con và đó cũng là sự tự nguyện của chị V nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vì chị V và anh C khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Xử cho chị Đoàn Thị Thúy V được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. *Về con chung:*

- Giao cho chị V trực tiếp nuôi con Vũ Đoàn Gia H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014, chấp nhận việc chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

- Anh Công có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:*

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Chị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001775 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức